

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 7 - 2024
V/v ly hôn giữa chị Ch và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thành

Bà Phạm Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát Viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về Vệc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xóm 1, Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định;

Tạm trú tại: Thôn Hồng Cát, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 1, Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024, bản tự khai ngày 25/3/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị và anh Vũ Xuân T tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 27 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vấn đề này đã được chị và người thân động Viên, khuyên giải nhưng anh T không sửa chữa. Từ tháng 10/2023 chị và anh T đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Vũ Khánh N, sinh ngày 08/9/2017 và Vũ Khánh V, sinh ngày 14/01/2022, các con đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi các con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng, vì hiện nay chị đang làm kinh doanh tự do bán quần áo may sẵn và quần áo cũ tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thu nhập hằng tháng từ 10-12 triệu đồng đủ điều kiện nuôi các con. Trường hợp anh T không đồng ý giao 2 con cho chị nuôi thì chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, chị có nguyện vọng nuôi cháu V, vì cháu còn nhỏ cần có sự quan tâm của mẹ hơn, giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giữa chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm Việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Trịnh Thị T (mẹ đẻ của anh T) thể hiện: Anh Vũ Xuân T là con trai lớn của gia đình bà, có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Ch quê ở Phú Thọ vào năm 2015 tại UBND xã T, huyện N. Sau khi kết hôn anh T và chị Ch sống chung cùng gia đình bà, anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh năm 2017 và cháu Vũ Khánh V, sinh năm 2022, hiện các cháu đang ở với chị Ch và T tại cửa hàng thuê ở xã N, huyện N, nhưng vợ chồng anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã T huyện N. Nay chị Ch làm đơn xin ly hôn anh T với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào bà không biết đó là chuyện riêng của anh T, chị Ch bà không có ý kiến can thiệp gì, bà chỉ mong muốn vợ chồng anh T hoà thuận, đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Vũ Xuân T.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Trang tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chị Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ch có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Vũ Xuân T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ, tại phiên tòa lần thứ 2 anh T vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Vũ Xuân T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 27/3/2015, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống chị Ch trình bày thời gian đầu bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường cãi chửi nhau mặc dù đã được bạn bè, người thân khuyên giải nhưng không khắc phục được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh T được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn để ổn định cuộc sống. Anh Vũ Xuân T biết Vệc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Ch với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm Vệc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Ch.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Ch và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Xuân T của chị Nguyễn Thị Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ch và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 14/01/2022, hiện các cháu đang với chị Ch. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì về Vệc nuôi con chung, chị Ch có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi các con, hiện chị đang làm nghề kinh doanh tự do có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi các con nên chị Trang không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án thấy ý kiến và nguyện vọng của chị Ch không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn giao các con chung là cháu Vũ Khánh N và cháu Vũ Khánh V cho chị Ch tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu giải quyết, anh T không có ý kiến gì về Vệc phân chia tài sản chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Vũ Xuân T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao các con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Ch tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ch đã nộp theo biên lai số 0004998, ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công bố.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh